

Số: 16/2023/QĐST - HNGĐ

TP. Hưng Yên, ngày 01 tháng 8 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ các Điều 212, 213, 361 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 87/2023/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2023 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Phạm Công Thiên H, sinh năm 1980;
- Anh Phạm Tuấn H1, sinh năm 1977;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (con chung của anh H1, chị H):
Cháu Phạm Gia H2, sinh ngày 14/10/2005 và cháu Phạm Gia H3, sinh ngày 18/11/2011 (Người đại diện hợp pháp cho cháu H2, cháu H3: Anh Phạm Tuấn H1 và chị Phạm Công Thiên H là bố, mẹ đẻ.

Cùng HKTT: Khu đô thị T, phường L, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Phạm Công Thiên H và anh Phạm Tuấn H1 kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, thị xã T, tỉnh Tuyên Quang vào ngày 09/12/2003, không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn, do vậy quan hệ hôn nhân giữa chị H, anh H1 là hợp pháp.

Quá trình chung sống, chị H, anh H1 xác định: Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do không hợp nhau về tính cách, quan điểm sống và quan điểm nuôi con. Mặc dù đã được gia đình hai bên khuyên bảo, nhưng vợ chồng ngày càng mâu thuẫn gay gắt, không ai còn quan tâm đến ai. Từ Tết năm 2023 đến nay vợ chồng sống ly thân nhau, mặc dù vẫn ở chung cùng một mái nhà.

Nay vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm đến nhau nữa, cuộc sống hôn nhân không đạt được mục đích, nếu kéo dài thêm sẽ càng làm vợ chồng đau

khô thêm, nên cần được giải thoát cho nhau. Nay, cả chị H, anh H1 đều xác định không còn tình cảm, vợ chồng không ai muốn đoàn tụ với nhau và cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, chấm dứt tình trạng hôn nhân như hiện nay.

Từ những nhận định trên cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H, anh H1 đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Cả hai đều yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Yêu cầu này của chị H, anh H1 là chính đáng, có căn cứ và phù hợp với Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình nên cần chấp nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị H, anh H1.

[2] *Về con chung*: Chị H, anh H1 đều khẳng định vợ chồng chỉ có hai con chung là cháu Phạm Gia H2, sinh ngày: 14/10/2005 và cháu Phạm Gia H3, sinh ngày: 18/11/2011. Chị Phạm Công Thiên H và anh Phạm Tuấn H1 thống nhất thỏa thuận: Giao cả hai con chung là cháu Phạm Gia H3 và cháu Phạm Gia H2 cho anh Phạm Tuấn H1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi; anh H1 tự nguyện không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi các con chung.

Xét thấy việc thỏa thuận nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, cấp dưỡng nuôi con của chị H, anh H1 là tự nguyện, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh hiện tại, phù hợp với nguyện vọng của các con và phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình nên cần chấp nhận sự tự nguyện này.

[3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Phạm Công Thiên H và anh Phạm Tuấn H1 thống nhất thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4] *Về lệ phí*: Chị H, anh H1 thống nhất thỏa thuận, chị H tự nguyện nộp 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nên cần chấp nhận sự tự nguyện này.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của những người yêu cầu, nội dung như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Phạm Công Thiên H và anh Phạm Tuấn H1 tự nguyện thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị H, anh H1 có hai con chung là cháu Phạm Gia H2, sinh ngày: 14/10/2005 và cháu Phạm Gia H3, sinh ngày: 18/11/2011. Chị Phạm Công Thiên H và anh Phạm Tuấn H1 thống nhất thỏa thuận: Giao cả hai con chung là cháu Phạm Gia H3 và cháu Phạm Gia H2 cho anh Phạm Tuấn H1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi; anh H1 tự nguyện không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi các con chung.

Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

Vì quyền lợi của con chung, chị H, anh H1 có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con; đề nghị cấp dưỡng, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con; yêu cầu hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con chung sau khi ly hôn.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Chị H, anh H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

- *Về lệ phí:* Chị H, anh H1 thỏa thuận: Chị H nộp cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, đối trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí chị H đã nộp theo biên lai thu số 0001515 ngày 07/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên. Chị H đã nộp đủ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên;
- Chi cục THA dân sự TP Hưng Yên;
- UBND xã Y La, thị xã Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang (ĐKKH số 82, ngày 09/12/2003);
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đăng Khuê